TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST
Ngày 28-9-2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám.

2. Bà Trần Lệ Hằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; địa chỉ: phố L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Mã Hà Bửu N; địa chỉ nơi làm việc: ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Tuấn H (Huỳnh Tuấn H), sinh năm 1989; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2020 của nguyên đơn Ngân hàng N (sau đây gọi là Ngân hàng), bản tự khai trong quá trình giải quyết

vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Mã Hà Bửu N trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn để phục vụ đời sống và tiêu dùng, anh Huỳnh Tuấn H (Huỳnh Tuấn H) ký Hợp đồng tín dụng số 7613-LAV-201800221 ngày 01/02/2018 với Ngân hàng Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng để vay tiền. Sau khi ký hợp đồng, ngày 01/02/2018 Ngân hàng Chi nhánh huyện C đã giải ngân cho anh H vay số tiền là 200.000.000 đồng, trả gốc và lãi bằng hình thức trừ vào tiền lương hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 01/02/2023, lãi suất 11%/năm, lãi suất quá hạn 16,5%/năm.

Tính đến ngày 28/9/2020, anh H còn nợ:

- Số tiền gốc: 140.830.000 đồng.
- Số tiền lãi: 22.846.256 đồng.
+Lãi suất trong hạn: 22.409.333 đồng.
+ Lãi suất quá hạn: 436.923 đồng.
Tổng cộng nợ gốc, lãi: 163.676.256 đồng.

Tại phiên tòa Ngân hàng N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: buộc anh Huỳnh Tuấn H (Huỳnh Tuấn H) có trách nhiệm hoàn trả hết nợ gốc và lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số 7613-LAV-01800221 ngày 01/02/2018 tính đến ngày 28/9/2020 là 163.676.256 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày anh H trả tất nợ cho Ngân hàng N.

- Bị đơn anh H vắng mặt tại phiên tòa, anh H không gửi văn bản phản hồi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cho Tòa án, nên không ghi nhận được ý kiến của anh H.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ hợp pháp, nguyên đơn đã nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: bảng kê tính lãi tên Huỳnh Tuấn H ngày 09/6/2020 (bản chính); 01 đơn xin xác nhận nơi cư trú của anh H, ngày 18/6/2020 và 01 đơn xác nhận Huỳnh Tuấn H và Huỳnh Tuấn H là cùng một người ngày 18/6/2020, có xác nhận của Công an xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (bản chính); Hợp đồng tín dụng số 7613-LAV-201800221 ngày 01/02/2018 (bản sao có chứng thực); báo cáo đề xuất giải ngân ngày 01/02/2018 (bảo sao có chứng thực); hợp đồng ủy quyền ngày 01/02/2018 (bản sao có chứng thực); biên bản thỏa thuận ngày 31/01/2018 (bản sao có chứng thực); Quyết định số 625/QĐ-TCCB ngày 29/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, tuyển dụng công chức ngạch Thư ký tên Huỳnh Tuấn H (bản sao có chứng thực); sổ bảo hiểm xã hội Huỳnh Tuấn H (bản sao có chứng thực); giấy chứng minh nhân dân Huỳnh Tuấn H, sổ hộ khẩu tên Huỳnh Tuấn H (bản photo); biên bản họp công

đoàn ngày 29/01/2018 (bản sao có chứng thực); giấy xác nhận thu nhập 29/01/2018 (bản sao có chứng thực).

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn đã trình bày và giao nộp cho Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký và thực hiện, mục đích vay là để phục vụ đời sống, tiêu dùng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[4] Xét Hợp đồng tín dụng số 7613-LAV-201800221 ngày 01/02/2018 được ký giữa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng và anh Huỳnh Tuấn H. Tại thời điểm ký kết các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các điều 117, 118 và 119 của Bộ luật dân sự, nên có hiệu lực pháp luật.

[5] Về yêu cầu trả nợ vay gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 7613-LAV-201800221 ngày 01/02/2018, tính đến ngày 28/9/2020 là 163.676.256 đồng, trong đó nợ gốc 140.830.000 đồng, nợ lãi trong hạn 22.409.333 đồng, nợ lãi quá hạn 436.923 đồng. Theo Ủy nhiệm chi ngày 01/02/2020, Hợp đồng tín dụng số 7613-LAV-201800221 ngày 01/02/2018 và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp, thì xác định: trong quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã giải ngân và bị đơn đã nhận được số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 01/02/2018, lãi suất 11%/năm, lãi quá

hạn 16.5%/năm, mục đích vay phục vụ đời sống, tiêu dùng. Sau khi vay tiền, bị đơn đã thanh toán được một phần tiền vay gốc và lãi theo định kỳ, sau đó bị đơn nghỉ việc, nên đến thời hạn trả nợ bị đơn chưa trả nợ vay cho Ngân hàng. Do anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 7613-LAV-201800221 ngày 01/02/2018, nên việc Ngân hàng Nông nghiệp yêu cầu anh H trả hết nợ gốc và lãi nêu trên là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; anh H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 117, 118 và 119 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1. Buộc anh Huỳnh Tuấn H (Huỳnh Tuấn H) trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển ông thôn Việt Nam tiền vay gốc và lãi 163.676.256 (một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc 140.830.000 (một trăm bốn mươi triệu, tám trăm ba mươi ngàn) đồng, nợ lãi trong hạn 22.409.333 (hai mươi hai triệu, bốn trăm lẻ chín ngàn, ba trăm ba mươi ba) đồng, nợ lãi quá hạn 436.923 (bốn trăm ba mươi sáu ngàn, chín trăm hai mươi ba) đồng.

Kể từ ngày 29/9/2020 anh H (H) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà anh H (H) phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: anh Huỳnh Tuấn H (Huỳnh Tuấn H) phải chịu 8.183.813 (tám triệu, một trăm tám mươi ba ngàn, tám trăm mười ba) đồng; Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.500.000 (ba triệu, năm trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002958 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị ngoan